

**Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 24-4-2026**

NHÂN DANH

**NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Duy Minh**

2. Ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký phiên toà: Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Tuất** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/2026/TB-TA ngày 15/4/2026 đối với:

Bị cáo:

1/ Nguyễn Quang S (*Tên gọi khác:* Ú), sinh năm: 1995; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Khu phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/7/2024, bị Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng), xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 74/2024/HSST). Nguyễn Quang S chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/5/2025 theo Giấy chứng nhận số 5620/GCN của Giám thị Trại giam T2.

Nhân thân: Ngày 26/9/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng), xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 46/2029/HSST). Nguyễn Quang S chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/9/2020 theo Giấy chứng nhận số 07/GCN-CQTHAHS của Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã L.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam L - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Phạm Hùng M (Tên gọi khác: N), sinh năm: 1996; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố E, phường B, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ và bà Trần Thị H1; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng), xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 70/2023/HSST). Phạm Hùng M chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/10/2023 theo Giấy chứng nhận số 1312/GCN của Giám thị Trại giam X.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam L - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông **Phan Văn B**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/12/2025, Nguyễn Quang S và Phạm Hùng M đi bộ từ nhà S đến nhà người quen tại khu phố H, phường P. Khoảng 21 giờ 30 phút, khi đang đi trên đường L thuộc khu phố C, phường P, thấy trước nhà ông Phan Văn B có dựng xe mô tô màu xanh, hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 86K74483, chìa khóa còn cắm trên xe. Sáng nói với M lấy trộm xe đi cho nhanh thì M đồng ý. M đứng cạnh giới, S đến lấy xe nổ máy điều khiển chở M về nhà của M tại phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Sáng ngày 15/12/2025, M và S về lại phường L, đến quán Cỏ M1 uống cà phê. Tại đây, M giao xe mô tô 86K7-4483 cho Nguyễn Thị Minh C (tên gọi khác T1) để thế chấp cho việc Sáng nợ số tiền 1.000.000 đồng của C trước đó. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường P mời Sáng và M về trụ sở làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số **01/KL-HĐĐGTS** ngày 06/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường P kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha, màu xanh, loại Jupiter, biển số xe 86K7 – 4483, tại thời điểm ngày 14/12/2025 có giá trị là **3.666.000** đồng.

Vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô biển số 86K7 – 4483, đã trả lại cho chủ sở hợp pháp là ông Phan Văn B.

+ 01 USB 2.0/8GB, hiệu BamBa màu bạc (bên trong chứa video ghi lại hình ảnh vụ mất trộm xe mô tô biển số 86K7 – 4483 vào ngày 14/12/2025) và 02 đĩa DVD (bên trong có lưu trữ video hồi cung bị can). Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng.

Về phần dân sự: Bị hại Phan Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSKV15-HS ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Quang S, Phạm Hùng M, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S, Phạm Hùng M, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Quang S mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Phạm Hùng M, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang S, Phạm Hùng M khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND khu vực A - Lâm Đồng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Các bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND khu vực A - Lâm Đồng.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, phản ánh trong hồ sơ vụ án và thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, Nguyễn Quang S, Phạm Hùng M đi trên đường L thuộc khu phố C, phường P, thấy trước nhà ông Phan Văn B có dựng xe mô tô màu xanh, hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 86K74483, chìa khóa còn cắm trên xe. Sáng nói với M lấy trộm xe, thì M đồng ý. Lúc này, M đứng cạnh giới, S đến lấy xe xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 86K74483 trị giá 3.666.000 đồng nổ máy điều khiển chở M về nhà của M tại phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang S, Phạm Hùng M là đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại như đã nêu trên. Các bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tương tự. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không tổ chức và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Quang S là người khởi sự việc trộm cắp, bị cáo Phạm Hùng M khi được rủ rê thì tham gia tích cực. Vì vậy, bị cáo S phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S1 đã bị kết án (Bản án số 74/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo S1 phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo M trước đây đã phạm tội nhưng đã được xoá án tích do đó lần phạm tội này được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M; xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S1.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Minh C, quá trình điều tra xác định C không biết xe mô tô biển số 86K7 – 4483 là do Phạm Hùng M trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S1, Phạm Hùng M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hùng M **01 (Một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2026.

[3] Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S1 **01 (Một) năm 06 (S2) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/01/2026.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Phạm Hùng M, Nguyễn Văn S1 phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 10, PV 06 – CAT Lâm Đồng;
- Phân Trại tạm giam La Gi - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thịnh